

THÔNG BÁO

V/v: Thay đổi giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa

Căn cứ:

- Biên bản họp của Hội Đồng Quản Lý Rủi Ro vào ngày 14/08/2026

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng xin trân trọng thông báo đến Quý khách hàng về việc thay đổi giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa hiện tại như sau:

1. Thay đổi giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa:

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Giá cho vay và/hoặc tính TSĐB tối đa (VND)		Sàn giao dịch
			Cũ	Mới	
1	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	3,380	2,650	HOSE
2	BMC	CTCP Khoáng sản Bình Định	17,750	15,100	HOSE
3	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	21,900	16,000	HNX
4	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	23,100	18,450	HOSE
5	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	88,700	73,200	HNX
6	DIG	Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng	18,800	14,250	HOSE
7	FPT	CTCP FPT	102,800	92,000	HOSE
8	GIL	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	9,220	9,420	HOSE

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Giá cho vay và/hoặc tính TSDB tối đa (VND)		Sàn giao dịch
			Cũ	Mới	
9	HII	CTCP An Tiến Industries	7,800	11,300	HOSE
10	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	6,410	5,600	HOSE
11	KDM	CTCP Tập đoàn GCL	33,400	26,100	HNX
12	LCG	CTCP LIZEN	12,950	9,620	HOSE
13	PDR	CTCP phát triển bất động sản Phát Đạt	18,050	15,750	HOSE
14	S99	CTCP SCI	11,400	10,000	HNX
15	SAM	CTCP SAM Holdings	8,270	6,600	HOSE
16	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	8,060	6,020	HOSE
17	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	79,700	66,400	HOSE
18	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong-Kiên Giang	12,050	9,970	HOSE
19	TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	22,450	15,850	HOSE
20	TCO	CTCP TCO Holdings	16,660	10,000	HOSE
21	TCT	CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	25,550	23,150	HOSE
22	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	75,000	63,400	HNX
23	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	72,000	64,400	HOSE

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Giá cho vay và/hoặc tính TSDB tối đa (VND)		Sàn giao dịch
			Cũ	Mới	
24	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	21,450	19,100	HOSE
25	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	13,600	11,600	HNX
26	VCS	CTCP VICOSTONE	53,200	43,800	HNX
27	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	18,450	13,000	HNX
28	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	4,400	3,900	HNX
29	VSC	CTCP Container Việt Nam	33,000	19,300	HOSE

2. Thời gian áp dụng

- Từ ngày 17/08/2026: Áp dụng giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa mới

Trân trọng.